

Họ Hàng, Con Cháu Ông Ba Mười

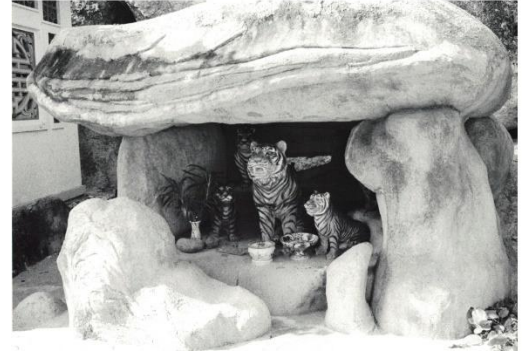
Nguyễn Dư

Mời các bạn đi xem cạp của người xưa.

- Ủa, đi xem Ông ba mươi chưa đủ à? (*)
- Lần trước chưa xem hết. Còn sót mấy con cạp quậy phá xóm làng, đùa giỡn văn học.

Sơn Nam biên khảo về Đất Gia Định xưa, kể nhiều chuyện đánh cạp, giết cạp của đám lưu dân đi khai phá rừng núi hoang vu:

"Ở nước ta, chuyện về cạp dữ có vào thời đại xa xưa, từ Lạng Sơn, qua Trường Sơn, tới miền đông Nam Bộ, tận Mười Tám Thôn Vườn Trầu, sát nách chợ Sài Gòn. Điều làm cho nhiều người ngạc nhiên là cạp sống giữa sinh lầy nước mặn, ở bãi bùn nước lợ với rừng dừa nước dày bịt, hoặc ở gò đất với vài cây kê, cây gừa giữa cỏ thấp, bên đám tràm lưa thưa" [1].



"Đầu thế kỷ 20, những cánh rừng ngập nước vùng An Thịch, Cần Giờ, Bình Khánh, Lý Nhơn trong Nam vẫn còn nhiều cạp rằn (lông vàng vằn đen), cạp mun (lông xám vằn đen), thỉnh thoảng thấy cả cạp gấm (jaguar, lông có đốm). Lý Nhơn, Tây Ninh có beo, báo (panthère, léopard)" [2].

(Tên An Thịch được viết kèm thêm chữ Hán (An) chữ Nôm (Thịch). An Thịch không có nghĩa. Sơn Nam viết rõ và đúng hơn là Ẩn Thịch. "Hoặc còn tổng Ẩn Thịch ở vùng Cần Giờ, nơi cạp hay ăn thịch người, phải nói gọn lại vì kiêng cũ").

Mạn Ngượng miền Bắc cũng có nhiều hổ. Linh mục Léon Girod kể chuyện xảy ra tại Sơn Tây, Hưng Hoá: Chúng tôi sống tại giang sơn của hổ. Dân địa phương cho biết rằng khoảng 25 năm trước, thống kê chính thức của Phủ Doãn chép có 500 người bị hổ ăn thịch. Cái năm khủng khiếp ấy đến bây giờ dân chúng vẫn còn gọi là năm làng bị hổ tràn về tấn công. Tại thị trấn Hân-Dân của xứ Đạo người ta được chứng kiến nhiều lần giữa ban ngày từng đoàn 3, 4, 5 con hổ sục sạo quanh làng. Dân làng bảo nhau rằng đây là một loại thuế phải trả bằng máu, phải nộp cho mấy con quái vật, mấy ông thần báo oán của tín đồ Phật giáo. Nạn nhân của hổ là những kẻ có tội bị trời phạt.

Năm 1895 tại Yên Bái có một người lính lê dương đang đứng gác trên thành bị hổ tha đi. Một đạo không ai dám đi đêm trên đường làng nếu không có đèn soi và súng.

Một buổi tối trên đường từ đồn lính về, tôi hỏi thằng nhỏ cầm đèn soi đường có sợ hổ không? Nó hồn nhiên trả lời:

- Con không sợ vì con không có tội với ông trời.

Than ôi! Không phải chỉ có những kẻ phạm tội mới bị hổ xé xác. Nhiều người vô tội vẫn bị hổ vồ.

Tôi kể thêm một trường hợp ghê gớm khác. Có một bà yêu cầu tôi làm lễ tang cho mẹ. Thấy bà khóc than thảm thiết quá tôi phải tìm cách an ủi bà rằng ở lứa tuổi đã khá cao như bà thì mồ côi mẹ cũng là điều bình thường.

- Dạ, cha nói đúng. Nhưng con không thể nào không than khóc, không run sợ mỗi khi nghĩ đến cái chết khủng khiếp của mẹ con.

Cơn xúc động lắng xuống, bà mới kể rằng tối hôm đó hai mẹ con đứng trên chòi tre canh gác hươu nai, lượn rừng về phá cánh đồng ngô. Đúng lúc hai mẹ con bắt đầu làm dấu cầu nguyện thì bỗng có một con hổ nhảy lên chòi và chỉ trong nháy mắt nó tha mất người mẹ, bỏ lại người con nằm ngất xỉu trong màn đêm (...).

Nói tóm lại, nếu Thiên Chúa không chăm sóc cứu giúp loài người thì chẳng bao lâu hổ sẽ tiêu diệt hết dân xứ này" [3].

"Thái độ của người dân đối với cạp cũng lạ: vừa kính nể, xem như vị thần nhưng cũng vừa coi thường, nếu cần thì rủ nhau đi săn bắt, giết không nương tay" [1]. Hổ, cạp nước ta hung dữ nhưng bị dân gian khinh thường, xếp vào loại súc vật... ngu xuẩn, mạnh mà không khôn. Chuyện đời xưa - Nhìn lấy những chuyện hay và có ích - của Trương Vĩnh Ký có con cạp nổi tiếng là Hữu đồng vô mưu:

"Thằng cày mở trâu ra sấm sửa đi cày. Ra đồng cày đàng kia qua đàng nọ. Trâu mệt đà le lười. Mà mắc cày ruộng gần chơn núi, khi cày thì thằng trai cầm cày hò hét, đánh đập thá ví con trâu đà cơ khổ, lại thêm chưởi rửa hành hạ quá chừng. Con cạp ngồi rình trong bụi, ngó thấy vậy, thì giận lắm.

Đến buổi thôi cày, thằng chẵn thả trâu ra đi ăn. Con cạp mới lại gần kêu con trâu, mắng nhiếc sao nó chịu làm vậy:

- Mày có vóc vạc mạnh mẽ sức lực, lại có hai cái sừng nhọn, là khí giới mày, sao mày không cự không chống? Để gằm đầu mà chịu nó? Theo làm đầy tớ nó cho nó phạt mày? Nó leo nó cỡi lưng cỡi cổ mày như vậy.

Con trâu mới nói rằng:

- Trời sinh muôn vật mà khôn thì làm sao cũng hơn mạnh thôi. Dầu mày nữa cũng phải thua nó, huống chi là tao.

Con cạp tức giận, mới nói rằng:

- Tao có nghề trong mình, tao lại mạnh, cho mưòi nó đi nữa tao cũng làm chết, lựa là một.

Con trâu nói:

- Vậy thì mày đi lại đây, đặng cho tao kêu nó đánh với mày cho biết sức.

Con trâu mới đi kêu thằng cày lại. Anh trai cày lớn tợn lại nói với cạp rằng:

- Tao bây giờ đang đói bụng, không có lẽ mà đánh với mày đặng.

Con cạp nói:

- Vậy thì mày đi ăn cơm đi, rồi có lại đánh với tao.

Thằng cày nói:

- Mày hay nói láo lắm. Tao bỏ tao về, thì mày chạy mất đi, còn gì mà đánh?

Con cạp nói:

- Tao chẳng thèm trốn; mày nói tao đoạ kiếp. Mặt nào, chớ mặt này có chạy đâu!

Thằng cày nói:

- Như có thiệt làm vậy, thì để tao trói mày lại đây, đặng tao về tao ăn cơm cho no, rồi tao ra mở mày ra, đặng mày đánh với tao. Như vậy mới chắc, không thì mày trốn đi, tao có biết đâu đặng.

Con cạp ý mình mạnh, thì nói:

- Tao chẳng có sợ gì, trói thì trói.

Nó mới để thằng cày trói nó xong xả rồi, thằng cày mới chạy đi bẻ cây lại đánh con cạp. Con cạp mắc trói thất thế, vùng vẫy không được, bị đòn mà chết. Con trâu khi ấy mới khẻ miệng con cạp rằng:

- Tao đã nói với mày ấy, mày không muốn nghe tao; mày ý mày sức lực mạnh mẽ mà thôi. Bây giờ mày chết là đáng số mày lắm. Không thương hại lấy một chút.

Ấy là mạnh mà không mưu; ý thế mạnh mà khinh dễ người ta. Có người tuy yếu thế yếu sức, mà cao mưu, nên nhiều khi thắng được kẻ mạnh quờn, mạnh thế mà thấp mưu" [4].

Hữu đồng vô mưu (1888) được sách Quảng tập viêm văn (1898) của Edmond Nordemann tóm tắt thành Người khôn hơn loài vật:

"Ngày xưa có một người đi cày ruộng, ông cạp đến mới hỏi rằng:

- Mày có trí khôn không?
- Thưa ông, có.
- Mày để đâu?
- Thưa ông, tôi để ở nhà.
- Thế thì mày về lấy.
- Nhưng mà tôi sợ (sợ) ông ăn mất trâu của tôi; thì tôi xin trói ông lại.

Ông cạp ừ; người ấy lấy dây trói lại, rồi lấy bắp cày đánh mãi, bảo rằng: "Trí khôn đây này!".

Thế mới biết rằng người khôn hơn loài vật" [5].

Quốc văn giáo khoa thư, lớp dự bị (1948), cũng có một bài Người khôn hơn loài vật. Nội dung hai bài Người khôn hơn loài vật gần giống nhau. Hữu đồng vô mưu của Trương Vĩnh Ký còn được Vũ Ngọc Phan phỏng tác thành Trí khôn, đưa vào kho tàng Truyện cổ dân gian Việt Nam[6]. Chuyện đời xưa còn có thêm mấy con cạp ngu dại khác. Cả lũ bị chồn, cóc, khỉ, thay nhau lừa...

Người khôn hơn cọp. Điều đó không ai chối cãi. Người Việt thông minh hơn, vừa khôn vừa biết điều, thường rí tai nhau rằng:

*Chớ thấy hùm ngủ vuốt râu
Đến khi hùm dậy đầu lâu chẳng còn*

Dân đen sợ mấy ông quan như sợ hùm. Hùm này dứt khoát khôn hơn người. Đứa nào vô phúc phải đến trình diện ngài thì liệu mà giữ mình, giữ cửa.

Văn chương có giai thoại:

Hồ Xuân Hương nổi tiếng đánh đá. Trêu chọc, đùa bỡn chẳng nề ai. Một hôm Xuân Hương nổi hứng tự ví mình với hùm, dọa Chiêu Hồ:

*Này này chị bảo cho mà biết
Chốn ấy hang hùm chớ mó tay*

Ồi giờ đất ơi! Cái động tiên của chị có hùm canh gác! Khách mà râu cứ léng phéng thì có ngày què tay, sứt lưỡi cho đáng đời. Nhưng, Xuân Hương không ngờ rằng hôm nay mình "ra ngõ gặp gái". Đại dột mang hùm giả ra dọa (Chiêu) Hồ thật. Mặc cho Xuân Hương dọa, Chiêu Hồ cứ nửa đùa nửa thật:

*Hang hùm ví chẳng không ai mó
Sao có hùm con bỗng tróc tay*

Chiêu Hồ mắng yêu Xuân Hương có muốn (Chiêu) hồ cha sinh hồ con (Hồ phụ sinh hồ tử) không? Giai thoại không cho biết hồi tiếp theo.

Chuyện dí dỏm, dễ hiểu. Hùm con hay hồ con chữ Hán là Hồ tử.

Tuy nhiên...

- Ở hay, chữ nghĩa rõ ràng như vậy còn tuy nhiên cái gì nữa?
- Tuy nhiên, hồ tử của Chinh phụ ngâm lại không như vậy, cần được đem ra bàn.

Thời chiến tranh, trai tráng lên đường dẹp giặc. Lúc vợ chồng chia tay:

*Múa gươm rượt tiến chưa tàn,
Chỉ ngang ngọn giáo vào ngàn hang beo*

Tôn Thất Lương giải thích:

"Hang beo là điển ông Ban Siêu khi đi sứ Tây Vực, vào những miền nguy, thường nói cùng các quan liêu thuộc rằng: *Không vào hang cọp sao bắt được cọp con* (Bất nhập hồ huyết an đắc hồ tử).

Đây vì theo vần theo điệu phải dịch là hang beo"[7].

Tôn Thất Lương dịch hồ tử là cọp con. Nhiều học giả khác cũng dịch như Tôn Thất Lương.

- Hồ huyết là hang hùm.

Không vào hồ huyết làm sao bắt được hồ con [8].

- Hang beo là hang báo, cũng như hang hổ. Chỉ nơi nguy hiểm.

Theo Hậu Hán thư, Ban Siêu khi đi sứ Tây Vực là nơi nguy hiểm, có nói với những người cùng đi rằng: "Không vào hang hồ sao bắt được hồ con" [9].

Thiên trời, Địa đất. Thất mất, Tôn còn. Tử con, Tôn cháu...

Hồ tử là cọp con, con của cọp cha, cọp mẹ. Ngày xưa học Chinh phụ ngâm, được nghe giảng và hiểu như vậy. Cho đến một hôm... giật mình, thắc mắc. (Triệu chứng của tuổi già!). Thắc mắc rồi nổi sùng, quay sang chê trách Ban Siêu:

- Chờ cho cọp cha cọp mẹ đi vắng mới chui vào hang bắt cọp con.

Người lớn lén lút bắt trẻ con. Chẳng hay ho gì. Nghe nói Hội bảo vệ sức vật đang rủ Hội bảo vệ trẻ em đưa đơn kiện Ban Siêu.

Suy nghĩ loanh quanh...

Thơ Tú Xương có câu:

*Lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ
Âm oẹ quan trường miệng hét loa*

Chẳng lẽ Sĩ tử là... học trò con? Đang bế tắc thì được nghe Diên Hương giải thích Hang beo:

"Ban Siêu đi sứ Tây Vực về đến nước Thộn-Thộn, nghe trong nước Thộn-Thộn có loạn. Siêu mới nghĩ: "*Không vào hang beo làm sao bắt được beo*", bèn đợi đêm tối leo vô thành phá tan quân Thộn-Thộn và thâu nước chúng" [10].

Diên Hương dịch hổ tử là beo, không dịch là beo con. Diên Hương dịch thiếu hay Tôn Thất Lương và các người khác dịch thừa, dịch sai?

Chữ Tử nghĩa là gì?

Tự điển Thiều Chửu có 7 chữ Tử viết khác nhau. Riêng chữ Tử (bộ Tử), như hổ tử, lại có 8 nghĩa khác nhau. Tử là con, bất luận là trai hay gái. Tử là nhà thầy, đàn ông nào có đức hạnh, học vấn đều gọi là Tử cả, như Khổng Tử, Mạnh Tử... Tử là già, dùng để gọi các kẻ tầm thường, như Chu tử là chú lái đò, Sĩ tử là chú học trò V...V...

À! Thì ra thế! Hổ tử là "thằng" hổ, "con" hổ, "gã" hổ tầm thường, chẳng có gì đáng kính hay đáng sợ. Hổ tử chỉ là con hổ "vô danh tiểu tốt". Hổ tử không phải là hổ con (con của hổ cha).

Thì ra Ban Siêu coi hổ chẳng ra cái thá gì. Đề nghị phục hồi danh dự cho Ban Siêu! Nhấn bảo các hội đoàn rút đơn kiện Ban Siêu.

- Nhờ chữ Tử dùng để gọi các kẻ tầm thường của Thiều Chửu mới hiểu được **sĩ tử** của Tú Xương là mấy gã, mấy chú học trò đi thi, chưa làm nên trò trống gì.
- Lãng tử là (thằng) người du đàng vô nghiệp (Tự điển Đào Duy Anh), kẻ chỉ chơi bời lêu lổng không chăm chỉ làm một nghề chánh đáng (Tự điển Thiều Chửu)

Bây giờ mới hiểu tại sao Diên Hương dịch hổ tử là beo.

Chữ Tử dùng để gọi các kẻ tầm thường còn được thấy trong một trường hợp khác.

Công dư tiếp ký của Vũ Phương Đề có chuyện Người nuôi hổ ở huyện Tống Sơn:

"Ở huyện Tống Sơn có một người tính rất hiếu kỳ. Một hôm ông vào rừng, bắt được một con hổ con đem về nuôi. Vợ ông bảo rằng:

- Thiếp nghe nói "lang tử dã tâm" không phải là vật thuần phục được, lang quân nuôi làm gì?

Ông nói:

- Nó tuy là loài ác thú nhưng không đáng sợ lắm. Nó cũng có một chút trí khôn. Nay ta nuôi nó, tất nó sẽ đền ơn (...)"

Lang tử dã tâm được Đoàn Thăng chú thích là "*con của chó sói tâm địa tất độc ác*" ý nói nòi nào giống ấy, khó có thể thuần hóa được [11]. Đoàn Thăng dịch Lang tử là con của chó sói.

Người nuôi hổ của Vũ Phương Đề được Nguyễn Thượng Hiền chép lại thành Cha của hổ:

"Tống Sơn có một ông nhà quê, tính rộng rãi. Ông từng đi săn trong rừng, bắt được một con hổ con, đem về nuôi. Bà vợ thấy vậy, bảo rằng nó có tập tính hoang dã, có thể làm phiền cho người, ông nên giết nó đi. Ông không nghe, ngày càng chăm chút nhiều hơn (...)" [12].

Lang tử dã tâm được Ngô Thế Long và Chương Thâu dịch là (sói hay hổ) nó có tập tính hoang dã.

Lang tử là (con) chó sói, không phải là con của chó sói.

Tự điển Génibrel có Báo tử là con beo.

Trái với Nhập hổ huyết là Diệu hổ ly sơn (Đưa hổ ra khỏi núi): Lập mưu kế dụ đối phương rời khỏi hoàn cảnh vốn có lợi để dễ chinh phục, dễ đánh thắng [13].

Tổng đốc Hồ Tôn Hiến được lệnh mang quân đánh dẹp Từ Hải.

Hồ Tôn Hiến "Biết Từ là đáng anh hùng", nếu đọ tài gươm giáo thì sẽ thua, "Biết nàng (Thuý Kiều) cũng dự quân trung luận bàn", bèn quay sang dùng kế Diệu hổ ly sơn.

Hồ Tôn Hiến nhờ Thuý Kiều khuyên Từ Hải mang quân về hàng.

"Đóng quân, làm chức chiêu an. Ngọc, vàng, gấm, vóc, sai quan thuyết hàng.

Lại riêng một lễ với nàng,

Hai tên thể nữ, ngọc vàng nghìn cân".

Thế rồi...

Hồ công ám hiệu trận tiền

Ba bề phát súng, bốn bên kéo cờ

Đang khi bất ý chẳng ngờ

Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn.

Con hùm Tù Hải chết "chôn chân giữa vòng". Chết không kịp hối tiếc "Thừa tung hoành hồng hách những ngày xưa... Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?" (Thế Lữ, Nhớ rừng).

Hổ được gọi bằng nhiều tên khác nhau: hùm, hùm, cọp, khải, kễnh, quan tướng, chúa sơn lâm, ông ba mươi. Xin "mỏ xè" Ông Ba Mười. Tha hồ mổ xẻ nhưng cấm nấu nướng, nhậu nhẹt hay nấu cao hổ cốt!

Tự điển Khai Trí Tiến Đức (1931) giống tiếng chuông đầu tiên:

- "Ba mươi là tên con cọp. Lệ ngày xưa ai bắt được cọp thì thưởng **ba mươi quan** tiền, và phạt làm lệ ba mươi roi. Lại có người nói **hôm ba mươi tối trời**, cọp hay ra quấy nhiễu cho nên thành tên ấy".

Tự điển của hội Khai Trí Tiến Đức được Phạm Quỳnh, thư ký của hội kiêm chủ bút báo Nam Phong, tham gia biên soạn. Năm 1932, Phạm Quỳnh được mời vào Huế làm Ngự tiền Văn phòng Tổng lý đại thần, thượng thư Bộ Giáo dục quốc dân. Ông tham gia biên soạn bộ sử Đại Nam thực lục chính biên đệ lục kỷ Phụ biên.

Điều 188 của bộ sử này chép:

"(Tháng 3, năm 1890) Thân định lệ thưởng người bắt được cọp (lệ trước bắt được 1 con cọp chỉ thưởng 30, 40 quan. Nay chuẩn trở đi phạm xã dân bắt được cọp bất kể đường sá xa gần đều cho đem móng, đuôi và bộ da trình nạp, ai bắt được một con cọp thưởng 100 quan. Đến tháng 3 năm thứ 4 (1892) Toàn quyền đại thần bàn định bắt được một con cọp thưởng 12 đồng, một con beo thưởng 8 đồng, do ngân sách của Bảo hộ cấp phát" [14].

Hai bộ sách được Phạm Quỳnh tham gia biên soạn chép tiền thưởng (và roi phạt) dành cho người giết được cọp khác nhau.

Việt ngữ tinh nghĩa từ điển (1949) của Long Điền Nguyễn Văn Minh, cũng (bất chước Tự điển Khai Trí Tiến Đức?) giải thích:

- "Ông ba mươi: Lệ ngày xưa nước ta, hễ ai bắt được cọp thì thưởng 30 quan tiền, vì nghĩ cọp hay hại người và vật, lại bắt phạt người bắt được 30 roi lấy lệ vì tin cọp là tướng nhà trời, sao lại dám xúc phạm tới.

Lại một thuyết nữa, đêm 30 cuối tháng, giờ tối cọp hay đi tìm mồi, đến các nơi làng mạc ở rừng quấy nhiễu, bắt gà lợn. Vì thế nên thành tên".

Tự điển Khai Trí (1971) định nghĩa ngắn gọn "Ông ba mươi là ông cọp (theo lệ xưa ai bắt được cọp thì được thưởng ba mươi đồng tiền)".

Sự tích Ông Ba Mười

Phạm Nhĩ là người trên cõi Trời. Ông có sức khoẻ "dời núi lấp biển, đội đá bẻ cây" không ai bì kịp, lại có phép thần thông biến hoá giỏi nhất Thiên đình. Phạm Nhĩ của ta chẳng thua gì Tôn Ngộ Không của Tàu. Nhưng Phạm Nhĩ phạm một sai lầm là muốn hạ bệ Ngọc Hoàng. Ngọc Hoàng không đủ tài sức, phải cầu cứu đức Phật. Phạm Nhĩ bị đức Phật bắt, giao cho Ngọc Hoàng trị tội.

Ngọc Hoàng "ngừa bệnh hơn chữa bệnh", sai xẻo tai, cắt cánh Phạm Nhĩ, rồi đày ông xuống trần gian làm chúa tể sơn lâm.

"Cho đến sau này, dòng dõi nhà ông vẫn nối nhau làm chúa sơn lâm. Ngay loài người cũng phải kiêng ông, không dám gọi cái tên "Hổ", mà chỉ gọi tránh là ông "Ba mươi". Tại sao lại gọi là ông Ba Mười ? Đó là vì khi có người nào săn được hổ thì nhà vua có lệ thưởng cho ba mươi quan tiền vì đã trừ được cho loài người một con thú hung ác. Nhưng vua cũng bắt người đó phải chịu ba mươi hèo để cho vong hồn Phạm Nhĩ được thoả mà không tác quái nữa.

Ngày nay còn có câu:

Trời sinh ra hùm có vây,

Hùm mà có cánh, hùm bay lên trời

để nhớ cuộc náo động Thiên cung của Phạm Nhĩ xưa kia" [15].

Đoạn kết của Sự tích Ông Ba Mươi được Nguyễn Đồng Chi viết dựa theo Ông Ba Mươi của Tự điển Khai Trí Tiến Đức.

Ba mươi là Ba mươi quan tiền ? Ba mươi roi ? Hay "Tối như đêm ba mươi"?

Trò chơi vừa thưởng vừa phạt, vừa đánh vừa xoa, của vua quan chắc chỉ có bọn cố đấm ăn xôi mới dám chơi. Cách giải thích vừa tiền vừa roi như vậy không thuyết phục.

Dân gian có thành ngữ **Tối như đêm ba mươi**.

Làng Phương Lâm, tỉnh Hà Nam có tục cúng hổ đêm "30 tháng chạp":

"Theo các cụ già ở làng Phương Lâm thì thường đến đêm 30 tháng chạp, năm nào cũng có hổ về phục tại gò đất trước cửa đình, để châu tướng họ Hoàng, gần sáng thì lủi vào rừng nên nhân dân gọi đây là "nắm bái tướng". Thấy vậy, nhân dân địa phương khi làm lễ ra đình cúng tất niên thường đem xôi, thịt lợn, chuối ra đặt tại nắm cho hổ ăn. Sau này ban lễ nghi còn làm thịt cả con chó to đặt ngoài nắm cho hổ. Năm nào hổ không về phục trước cửa thánh, hoặc về mà không ăn thì làng đem phần lộc đó về nấu chín, cả làng thụ lộc. Có lần hổ xuống "cánh đồng bò" là nơi chuyên môn chặn bò của thôn Chanh bị mắc bẫy (vì dân làng Chanh bị nhiều lần mất bò do hổ vồ đem đi). Con hổ hay về "nắm bái tướng" bị lột da. Biết được tin ấy, dân Phương Lâm sang làng Chanh xin chuộc bộ da hổ đem về đình. Hàng năm, cứ đến dịp 30 tết lại nhồi trấu vào trong, đem đặt tại "nắm bái tướng" như cũ, để giữ lại tục lệ xưa mà làng đã thực hiện" [16].

Ông ba mươi là con hổ cứ đến Ba mươi tết lại về "nắm bái tướng" của làng Phương Lâm chăng?

Tục cúng hổ chỉ nói đêm ba mươi tết. Không phải chỉ có đêm ba mươi tết trời mới tối. Còn những đêm tối khác thì hổ không đi kiếm ăn sao?

Nói tóm lại, ông ba mươi cũng chưa chắc là con hổ của làng Phương Lâm.

- Giải thích đáng tin, chính xác nhất, được ghi bằng giấy trắng mực đen trên tờ Công báo Nam Kỳ (Bulletin officiel de la Cochinchine française) [17].
- Nghị định số 99 (năm 1867).

Định tiền thưởng cho người săn được cọp (Fixation d'une prime pour la chasse au tigre)

Phó Đô đốc, Thống đốc và Tổng tư lệnh

Quyết định:

Tiếp tục thưởng 30 quan (francs) cho mỗi con cọp bị giết (détruit).

Sài Gòn, ngày 22 tháng 6 năm 1867.

Thay mặt Phó Đô đốc, Thống đốc và Tổng tư lệnh

Thiếu tá hải quân

Ký tên: De Guilhaemy



Năm 1867, quan Pháp tiếp tục thưởng 30 quan Pháp (đồng franc) cho người giết được cọp có nghĩa là lệ thưởng tiền này đã có từ trước (tạm cho là vào khoảng năm 1864 hay 1865, hai ba năm sau khi Pháp chiếm Nam Kỳ). Nghị định của Pháp không có chuyện phạt ba mươi roi.

Ta nhầm đồng quan (franc) với "một quan là sáu trăm đồng". Từ đó mới sinh ra chuyện nhập nhằng vua quan của ta thưởng ba mươi quan tiền, phạt ba mươi roi "lấy lệ".

Bài Thú vật rừng trong sách *Morale et Leçons de Choses* (1902) của các trường tiểu học trong Nam có đoạn:

"Loài vật rừng là những thú vật ở rừng ở rú, ở đồng ở núi. Có nhiều (con) thiệt dữ, ăn thịt thú khác, lại ăn đến thịt người. Như cọp với beo là thú thiệt độc hại người ta. Bởi vậy nên ai bắt được thì nhà nước có lệ cấp thưởng" [18].

Ông ba mươi là con cọp, con hổ đáng giá 30 francs.

Nói tóm lại, định nghĩa của Tự điển Khai Trí ngắn gọn và... gần đúng nhất. Tên Ông ba mươi xuất phát từ miền Nam, vào thời kì mới bị Pháp xâm chiếm. Dựa theo luật lệ của Bảo hộ Pháp và của Triều đình nhà Nguyễn (không có chuyện phạt 30 roi), có thể nói rằng Truyện Phạm Nhĩ được sáng tác tại miền Bắc, sau năm 1890.

Nước ta có hai con hùm nổi tiếng. Một con được tiếng tốt, một con bị tiếng xấu.

Hoàng Hoa Thám bền bỉ chống Pháp được tặng danh hiệu Hùm thiêng Yên Thế. Pháp phải dùng kế thuê người "vào hang hùm", giết Đề Thám.

Ngày 6/6/1952 "tên trùm mật thám của Tây là Hùm xám Cai Lậy Nguyễn Văn Tâm" được Bảo Đại bổ nhiệm làm thủ tướng, thay thế Trần Văn Hữu [19].

Nguyễn Dư
(Lyon, 9/2023)

- (*)- Bài Ông Ba Mươi... Cõi hát cộp, Chim Việt Cành Nam số 38/2010.
- [1]- Sơn Nam, Đất Gia Định xưa, Tp Hồ Chí Minh, 1984, tr. 37.
- [2]- Monographie de la Province de Gia Định, L. Ménard, 1902, tr. 83.
- [3]- L. Girod, Dix ans de Haut- Tonkin, Alfred Mame, 1904, tr. 45- 46.
- [4]- Trương Vĩnh Ký, Chuyện đời xưa, Sudasie, 1994, tr. 82.
- [5]- Edmond Nordemann, Quảng tập viêm văn, Hội Nhà Văn, 2006, tr. 3.
- [6]- Vũ Ngọc Phan, Truyện cổ Dân gian Việt Nam, Giáo Dục, 1974, tr. 139.
- [7]- Tôn Thất Lương, Chinh phụ ngâm khúc, Tân Việt, 1950, tr. 35.
- [8]- Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ, Tự điển Việt Nam, Khai Trí, 1970.
- [9]- Đinh Gia Khánh, Điển cổ văn học, KHXH, 1977, tr. 174.
- [10]- Diên Hương, Thành ngữ Điển tích, Phương Lai, 1954, tr. 149.
- [11]- Vũ Phương Đề, Công dư tiệp ký, Văn Học, 2001, tr. 185- 187.
- [12]- Nguyễn Thượng Hiền, Tuyển tập thơ- văn, Lao Động, 2004, tr. 317.
- [13]- Nguyễn Lược, Lê Văn Đang, Thành ngữ tiếng Việt, KHXH, 1978.
- [14]- Đại Nam thực lục chính biên đệ lục kỷ Phụ biên, Cao Tự Thanh dịch, Văn Hoá- Văn Nghệ, 2012, tr. 121.
- [15]- Nguyễn Đổng Chi, Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, tập IV, KHXH, 1975, tr. 444- 445.
- [16]- Hồ Đức Thọ, Lệ làng Việt Nam, Hà Nội, 1999, tr. 45.
- [17]- Phan Thị Minh Lê, Phan Thanh Giản Patriote et Précurseur du Vietnammoderne, L'Harmattan, 2002, Document annexe 23.
- [18]- J.C. Boscq, Morale et Leçons de Choses, Claude et Cie, 1902, tr. 15.
- [19]- Phan Thứ Lang, Bảo Đại, vua cuối cùng triều Nguyễn, Văn Nghệ, 2007, tr. 231.